TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày: 10 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Cao Châu Tiếp**.
2. Ông **Lê Văn Tám**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhàn** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng T;**
Địa chỉ: Số 02, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Tiền Giang, theo giấy ủy quyền số 4034/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018.
Địa chỉ: Số 08, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Cai Lậy – Chi nhánh Tiền Giang. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2019, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng T có đại diện theo ủy quyền ông*

Nguyễn Văn N trình bày: Vào ngày 24/10/2014, ông Nguyễn Thanh S có ký kết với Ngân hàng T tại Phòng giao dịch L Chi nhánh G Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của ông S phía ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông S thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 05/03/2016), ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 64.579.358 đồng, tiền lãi là 978.084 đồng, tiền phí là 1.043.000 đồng, tính đến ngày 05/3/2016 ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 59.614.000 đồng (trong đó tiền vốn là 58.466.793 đồng, tiền lãi và phí là 1.147.207 đồng), kể từ đó đến nay, ông S ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho ông S thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do phía ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 05/3/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Từ ngày toàn bộ dư nợ được chuyển sang nợ quá hạn (ngày 05/3/2016), tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã chuyển (tạm tính đến ngày 05/3/2016) là 6.986.442 đồng. Đến ngày 11/03/2019, ông S còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 15.472.742 đồng (trong đó vốn quá hạn là 6.112.565 đồng, lãi trong hạn là 873.877 đồng, lãi quá hạn là 8.486.300 đồng). Nay Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T tại Phòng giao dịch L Chi nhánh G số tiền tình đến ngày 11/03/2019 là 15.472.742 đồng (trong đó vốn quá hạn là 6.112.565 đồng, lãi trong hạn là 873.877 đồng, lãi quá hạn là 8.486.300 đồng) và kể từ ngày bản án có hiệu lực phía nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S chậm trả thì yêu cầu ông S phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh S dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh S. Xét thấy, bị đơn ông S đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn ông S.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn N: yêu cầu ông Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T tại Phòng giao dịch L Chi nhánh G số tiền tính đến ngày 11/03/2019 là 15.472.742 đồng (trong đó vốn quá hạn là 6.112.565 đồng, lãi trong hạn là 873.877 đồng, lãi quá hạn là 8.486.300 đồng) và kể từ ngày bản án có hiệu lực phía nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S chậm trả thì yêu cầu ông S phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng T là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn Ngân hàng T có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn N xác định phía bị đơn ông Nguyễn Thanh S vào ngày 24/10/2014, ông S có ký kết với Ngân hàng T tại Phòng giao dịch L Chi nhánh G Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vay. Trong quá trình sử dụng tính đến ngày 11/03/2019, ông S còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 15.472.742 đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận với Ngân hàng. Phía nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là phía ông S có vay tiền của Ngân hàng cụ thể là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản tóm tắt sao kê số nợ; nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng T là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông Nguyễn Thanh S dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông S đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn Ngân hàng T đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông S phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn ông S đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay và lãi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông S đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn ông S phải trả nên ông S không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T tại Phòng giao dịch L Chi nhánh G số tiền là 15.472.742 đồng (trong đó vốn quá hạn là 6.112.565 đồng, lãi trong hạn là 873.877 đồng, lãi quá hạn là 8,486.300 đồng).

[5] Đối với yêu cầu của phía nguyên đơn yêu cầu kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S chậm trả thì yêu cầu ông S phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả. Xét yêu cầu này của phía nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn ông S phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 15.472.742 đồng heo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông S phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 773.600 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T tại Phòng giao dịch L Chi nhánh G số tiền là 15.472.742 đồng (trong đó vốn quá hạn là 6.112.565 đồng, lãi trong hạn là 873.877 đồng, lãi quá hạn là 8.486.300 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông Nguyễn Thanh S chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 773.600 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng T 386.000 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002207 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Thanh S thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.